

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẮNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 29-11-2018
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẮNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa: Ông Lê Hữu Phúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Vũ Xuân Tuất

2/ Phạm Quý Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tân Phát- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Kiều Diễm- Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 560/2018/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2018, về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 08/11/2018 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Bà Đinh Thủy P, sinh năm 1980. Trú tại: ấp TH, xã HN, huyện TB, tỉnh DN.

-Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1977. Trú tại: ấp TH, xã HN, huyện TB, tỉnh DN.

(Bà P và ông L xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong quá trình tiến hành tố tụng nguyên đơn bà Đinh Thủy P trình bày: Bà và ông Nguyễn Ngọc L tự nguyện yêu thương và chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn. Tuy nhiên do mâu thuẫn nên ông bà đã từng ly hôn. Sau đó do còn tình cảm, ông bà đã chung sống và đăng ký kết hôn lại với nhau vào

năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã HN, huyện TB, tỉnh ĐN. Bà và ông L có 01 con chung là Nguyễn Linh Tú Quyên, sinh ngày 08/4/2004.

Thời gian đầu bà và ông L chung sống hạnh phúc, về sau thì phát sinh mâu thuẫn do hai người thay đổi tính tình, cách sống, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn khiến hôn nhân không hạnh phúc. Dù ông bà đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông L. Khi ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, yêu cầu ông L cấp dưỡng con chung mỗi tháng 5.000.000đồng. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình tiến hành tố tụng bị đơn ông Nguyễn Ngọc L trình bày:
Về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung ông thống nhất với lời trình bày của bà Đinh Thủy P. Theo ông, ông và bà L đã từng ly hôn nhưng vì con còn nhỏ nên ông bà quyết định chung sống với nhau và đăng ký kết hôn lại vào năm 2016. Sau một thời gian chung sống, giữa ông và bà P không thể dung hòa trong cuộc sống vợ chồng, bất đồng quan điểm sống, mục đích hôn nhân không đạt được. Bà L yêu cầu ly hôn với ông thì ông không đồng ý ly hôn vì ông là người theo đạo công giáo không được phép ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Trường hợp vợ chồng ly hôn ông đồng ý đề cho bà P được trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Linh Tú Quyên, sinh ngày 08/4/2004. Ông tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Quyên mỗi tháng 5.000.000 đồng. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn sơ thẩm: Đảm bảo theo đúng quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết tranh chấp: Cuộc sống hôn nhân giữa bà P và ông L phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà P; giao cháu Nguyễn Linh Tú Quyên cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; ông L cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 5.000.000đồng; tài sản chung bà P và ông L không yêu cầu giải quyết, nợ chung bà P và ông L trình bày không có nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Đinh Thủy P khởi kiện về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” đối với ông Nguyễn Ngọc L hiện đang trú tại: ấp TH, xã HN, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

Tại phiên tòa bà Đinh Thủy P và ông Nguyễn Ngọc L có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án xử vắng mặt đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Bà P và ông L tự nguyện chung sống, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HN, huyện TB, tỉnh ĐN vào năm 2016 theo đúng quy định tại điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, không vi phạm các điều cấm kết hôn quy định tại điều 8 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

[2.2] Bà P trình bày thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau một thời gian phát sinh mâu thuẫn khiến hôn nhân không hạnh phúc. Ông L thừa nhận trong thời kỳ hôn nhân giữa ông và bà L có mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, đã cố gắng hòa giải nhưng không đạt được. Lý do ông L không đồng ý ly hôn với bà P vì ông là người theo đạo công giáo không được phép ly hôn còn bà P kiên quyết ly hôn và trình bày không còn tình cảm gì với ông L. Điều này chứng tỏ hôn nhân giữa bà P và ông L đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì đây là căn cứ để Tòa án cho ly hôn, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà P.

[3] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Bà P yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Linh Tú Quyên và ông L phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 5.000.000đồng. Ông L cũng đồng ý giao cháu Quyên cho bà L nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của bà L. Cháu Quyên cũng có nguyện vọng sống chung với bà P. Do đó, Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Linh Tú Quyên, sinh ngày 08/4/2004 cho bà P trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Ông L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 5.000.000đồng.

[4] Về tài sản chung: Bà P, ông L khai không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ chung: Bà P, ông L khai không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Bà Đinh Thủy P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Ông Nguyễn Ngọc L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 5, Khoản 1 Điều 28, Điều 91, Điều 92, Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84, 107 và Điều 110 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Đinh Thủy P về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Bà Đinh Thủy P được ly hôn với ông Nguyễn Ngọc L.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Linh Tú Quyên, sinh ngày 08/4/2004 cho bà Đinh Thủy P trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

Ông Nguyễn Ngọc L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Quyên cho bà P mỗi tháng 5.000.000đồng (năm triệu đồng) từ ngày 29/11/2018 đến khi cháu Quyên đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Không ai được ngăn cản quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung của ông Nguyễn Ngọc L.

Khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chưa thành niên.

Kể từ ngày có đơn thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về án phí:

Bà Đinh Thủy P phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí mà bà P đã nộp theo biên lai thu số 000789 ngày 30/7/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom.

Ông Nguyễn Ngọc L phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con.

4. Bà P và ông L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND xã Hố Nai 3,
(GCNKH số 108/2016);
- VKSND huyện Trảng Bom;
- Chi cục THADS huyện Trảng Bom;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Hữu Phúc